

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	ĐG/Kg	Thành tiền	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
							Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (15/9)	Thịt lợn kho chả nạc	Thịt lợn	gram	50	160,000	8,000	Chất đốt	1,200	
		Chả nạc	gram	32	130,000	4,160	Nhân công	4,600	
	Đậu tằm hành	Đậu phụ	gram	70	35,000	2,450	Lãi dự kiến	600	
	Bắp cải, cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	85	25,000	2,125	Phí quản lý	300	
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	25,000	750	NRB+ N.lau sàn	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	Khấu hao	300	
	Sữa hộp Hà Nội milk	Sữa hộp Hà Nội milk	hộp	1	4,500	4,500	Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,500	VAT	2,600	
Cộng thứ 2						26,885		9,900	36,785
Thứ 3 (16/9)	Thịt gà rim nấm	Thịt gà file	gram	90	95,000	8,550	Chất đốt	1,200	
	Cá viên chiên	Cá viên	gram	30	120,000	3,600	Nhân công	4,600	
	Cải ngọt xào	Cải ngọt	gram	85	25,000	2,125	Lãi dự kiến	600	
	Canh bí đỏ hầm xương gà	Bí đỏ	gram	30	25,000	750	Phí quản lý	300	
		Xương gà	gram	10	35,000	350	NRB+ N.lau sàn	150	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	Khấu hao	300	
	Bánh bông lan bơ sữa	Bánh bông lan bơ sữa	hộp	1	4,000	4,000	Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					3,500	VAT	2,600	
Cộng thứ 3						25,275		9,900	35,175
Thứ 4 (17/9)	Thịt lợn kho tàu	Thịt lợn	gram	83	140,000	11,620	Chất đốt	1,200	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	25,000	2,000	Nhân công	4,600	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt xào	gram	80	25,000	2,000	Lãi dự kiến	600	
	Canh rau ngót nấu thịt	Rau ngót lá	gram	10	50,000	500	Phí quản lý	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	NRB+ N.lau sàn	150	
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000	Khấu hao	300	
							Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					2,000	VAT	2,600	
Cộng thứ 4						25,520		9,900	35,420
Thứ 5 (18/9)	Cá rô phi file chiên giòn	Cá rô phi file	gram	60	105,000	6,300	Chất đốt	1,200	
	Trứng kho mắm	Trứng gà bóc	quả	1	3,500	3.500	Nhân công	4,600	
	Rau muống xào	Rau muống	gram	85	25,000	2,125	Lãi dự kiến	600	
	Canh chua rau muống	Me	gram	6	45,000	270	Phí quản lý	300	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	NRB+ N.lau sàn	150	



	Sữa hộp Hà Nội milk	Sữa hộp Hà Nội milk	hộp	1	4,500	4,500	Khẩu hao	300	
							Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					5,000	VAT	2,600	
	Cộng thứ 5					20,599		9,900	30,499
Thứ 6 (19/9)	Mỳ ý sốt thịt băm	Thịt bò	gram	15	250,000	3,750	Chất đốt	1,200	
		Thịt lợn	gram	25	140,000	3,500	Nhân công	4,600	
		Cà chua	gram	30	30,000	900	Lãi dự kiến	600	
		Hành tây	gram	30	25,000	750	Phí quản lý	300	
		Cà rốt	gram	30	25,000	750	NRB+ N.lau sàn	150	
		Mì ý	gram	75	80,000	6,000	Khẩu hao	300	
	Bánh gato Hoa Sữa	Bánh gato Hoa Sữa	bánh	1	4,500	4,500	Nước sạch	150	
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					4,000	VAT	2,600	
	Cộng thứ 6					24,150		9,900	34,050

